

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và ông Hoàng Kim Khánh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2022/TLPT-HS ngày 12/01/2022 đối với bị cáo Phạm Thị X, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị hại, kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 15/11/2021 của TAND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị: **Phạm Thị X**, tên gọi khác: X; giới tính: Nữ, sinh năm 1968, nơi sinh: Tỉnh Hải Dương, nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Làm nông, trình độ học vấn: 5/12. Con ông Phạm Văn D (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (Đã chết). Gia đình bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 9. Bị cáo có chồng là Lục Văn E, sinh năm 1964, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Ngọc C - Văn phòng Luật sư T - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông Lục Văn N, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lục Văn N: Ông Trần Đình T - Văn phòng Luật sư V - Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 28, ngõ 81, đường Đ, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lục Văn Q, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
2. Anh Lục Văn V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
3. Anh Lục Văn C, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
4. Anh Huỳnh Trọng , sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Ng, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).
5. Công an huyện Krông Pắc: Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thái S. Chức vụ: Đội trưởng đội điều tra tổng hợp (Vắng mặt)
6. Ông Lê Kim T1 - Công an xã Ea Yông, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Lục Văn E, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
3. Anh Trần Thanh N1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
4. Bà Dương Thị H1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
5. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
6. Chị Lục Thị Kim A, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
7. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1946. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
8. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
9. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
10. Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
11. Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
12. Ông Ngô Đức T3, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
13. Ông Phan Văn H4, Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/6/2017 Lục Văn N thấy Phạm Thị X, Lục Văn C (Con trai X) đào mương dẫn nước sát hàng rào nhà mình ở Thôn N, xã E, huyện K, do sợ đồ hàng rào nên N đến nói không được đào nữa rồi đi làm vườn còn X đi cắt cỏ cho bò. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N đi vào thấy C vẫn đào mương nước nên hai bên xảy ra xô xát nhưng không ai bị thương tích. Sau đó, C đi vào trong nhà nói cho X biết.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, X đứng bên hàng rào chửi, nên giữa N và X thách thức đánh nhau. X, N đi ra ngoài đường, khi đi N cầm cây sắt V3, dài 1,55m, cạnh 3cm x 3cm. X và N tiếp tục chửi nhau, nghe vậy C đi ra xem. X nhặt viên gạch vỡ có kích thước 10cm x 10cm x 10cm ném trúng vào vùng thái dương trái của N, N dùng cây sắt đánh trúng vào tay trái X, X bỏ chạy vào vườn cà phê nhà bà H1. Huỳnh Trọng (Con rể N) ở trong nhà thấy vậy nên cầm theo con dao (Dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 5cm, mũi dao quắm) đi ra đường.

Lúc này, Lục Văn Q, Lục Văn V (Con X) đi làm về thấy mẹ bị đánh nên Q cầm cây gỗ tròn (Dài 75cm, đường kính 2,5cm) đi đến đánh nhau với N thì bị ngã nên N dùng cây sắt đánh trúng vào mạn sườn bên phải. V thấy mẹ và anh trai bị đánh nên chạy vào nhà lấy cây gỗ vuông có kích thước dài 2m, cạnh 3cm ra đánh trúng vào tay trái của N. H thấy X ở trong vườn cà phê nên chạy vào dùng chân đạp thì X ôm chân lại nên H dùng cán dao đánh vào đầu và hông trái của X. Hậu quả Lục Văn N bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thị X điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh và Q điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar. Ngày 14/11/2017, X và Q làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 28/11/2018, N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Bản kết luận pháp y thương tích số 941/PY-TgT ngày 26/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lục Văn Q, bị chấn thương phần mềm, thương tích 02%, vật tác động cứng, tày.

Bản kết luận pháp y thương tích số 943/PY-TgT ngày 26/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phạm Thị X, bị vết thương căng tay trái 07%, vật tác động cứng có cạnh; chấn thương đầu 02%, vật tác động cứng, tày; chấn thương hông trái 01%, vật tác động cứng, tày.

Bản kết luận pháp y thương tích số 942/PY-TgT ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lục Văn N, bị vết thương mất 2/3 chu vi ngón 5 tay trái, gãy xương đốt gần và xương bàn 10%, vật tác động sắc bén; chấn thương đầu 03%, vật tác động cứng, tày.

Bản kết luận pháp y bổ sung số 147/PY-TgT ngày 04/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Cây gây gỗ (Lục Văn V nộp công an xã E) không có khả năng tạo ra vết thương ở ngón 5 bàn tay trái Lục Văn N.

Công văn số 30/CV-TTPY ngày 28/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, trả lời nạn nhân bị: Vết thương hở đốt gần ngón 5 bàn tay trái, mất 2/3 chu vi ngón 5, đứt gân duỗi và gân gấp, đứt động mạch bên trong nuôi dưỡng ngón tay. Với tổn thương đứt như mô tả trên, khả năng gây ra tổn thương làm đứt 2/3 chu vi ngón tay chỉ phù hợp với vật tác động sắc bén.

Ngày 10/7/2019 Công an huyện Krông Pắc trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, giám định lại bằng hội đồng xác định cơ chế hình thành vết thương ở ngón 5 bàn tay trái của Lục Văn N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 726/C09C (Đ5) ngày 20/8/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng đối với việc giám định xác định cơ chế hình thành vết thương ở ngón 5 bàn tay trái của Lục Văn N kết luận: Thương tích tại đốt 1, ngón V bàn tay trái của Lục Văn N do vật tày có cạnh gây nên. Trong lúc xảy ra xô sát, Lục Văn N cầm cây sắt và Lục Văn V cầm cây gây gỗ đánh nhau có thể gây nên thương tích tại đốt 1 ngón V bàn tay trái của Lục Văn N.

Ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc có Công văn số 1276/CV-ĐTTH yêu cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có văn bản giải thích rõ từ “có thể” trong kết luận trên: Tức là trong lúc xô sát, Lục Văn N cầm cây sắt và Lục Văn V cầm cây gây gỗ đánh nhau gây nên được hoặc không gây nên được thương tích tại đốt 1 ngón V bàn tay trái của Lục Văn N.

Tại Công văn số 286/C09C(Đ5) ngày 16/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng về việc giải thích kết luận giám định như sau: Hai người sử dụng cây gây sắt và cây gây gỗ (Vật chứng gửi giám định) xô sát, đánh nhau, cạnh góc vuông và phần mặt phẳng bên của công cụ (Vật chứng gửi giám định) đánh vào mặt mu đốt 1 ngón V bàn tay trái thì đều gây được các thương tích tương tự thương tích tại đốt 1 ngón V bàn tay trái của Lục Văn N.

Bản án HSST số 36/2021/HSST ngày 15/11/2021 của TAND huyện Krông Pắc đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị X phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về tiền chi phí giám định thương tích: Buộc Công an huyện Krông Pắc trả số tiền 1.250.000 đồng cho ông Lục Văn N. Buộc bị cáo Phạm Thị X trả cho Công an huyện Krông Pắc chi phí giám định thương tích 1.250.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí;

Ngày 29/11/2021 ông Lục Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm vì lý do vi phạm nghiêm trọng tố tụng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 14/12/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm đối với phần tiền chi phí giám định thương tích.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định kháng nghị. Bị hại - ông Lục Văn N giữ nguyên những lời khai, trình bày, những yêu cầu như đã trình bày ở cấp sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo, không cung cấp thêm các tình tiết, lời khai, chứng cứ nào mới. Một số người làm chứng có mặt tại phiên tòa cơ bản giữ nguyên các lời khai như đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự với mức hình phạt là 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ và đúng người, đúng tội, tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân... của bị cáo. Việc xem xét các hành vi vi phạm tố tụng cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá, không ảnh hưởng đến việc thay đổi về bản chất của vụ án về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với các khiếu nại của bị hại - ông Lục Văn N và của luật sư cũng đã được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét và có quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản trả lời, lưu hồ sơ. Về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại cũng đã được xem xét, giải quyết thỏa đáng tại cấp sơ thẩm. Riêng đối với nội dung ông Lục Văn N khiếu nại bị bắt, giam oan sai trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông vẫn có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét lại nội dung khiếu nại này. Đối với đối với phần tiền chi phí giám định thương tích, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo X phải trả lại số tiền 1.250.000 đồng tiền chi phí giám định cho Công an huyện Krông Pắc là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần chế định thi hành án treo ghi theo nội dung như vậy là bất lợi cho bị cáo vì chế định thi hành án treo ở Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có lợi cho bị cáo thì phải áp dụng; Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ

điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lục Văn N; Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; sửa bản án sơ thẩm về chi phí giám định thương tích và chế định án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lục Văn N có nội dung tranh luận như sau: Luật sư đã nêu các dấu hiệu cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự, cấp phúc thẩm cần huỷ án để điều tra, xét xử lại vì các lý do sau:

Cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt Lục Văn V (V liên quan đến trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự) là vi phạm tố tụng. Xác định sai tư cách tham gia tố tụng của Công an huyện và căn xử lý hình sự việc nhận tiền của Điều tra viên, ra Quyết định tách vụ án là không đúng; bị hại ông N có nhược điểm về thể chất nhưng không có phiên dịch, bản khai của bị hại không có chữ ký xác nhận của Luật sư hoặc người giám hộ là không có giá trị pháp lý. Việc bắt tạm giam bị hại là sai quy định của pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn và diễn biến sự việc; nhiều lời khai của bà X, N1 chưa được làm rõ, vết thương của bị cáo có 3 lời khai mâu thuẫn nhau. Chưa làm rõ có hay không thương tích của bị cáo X. Quá trình điều tra vi phạm thời hạn điều tra, không vẽ sơ đồ hiện trường, có dấu hiệu tiêu hủy, tráo đổi vật chứng trái pháp luật, về các kết luận giám định là sai sót, về hung khí gây án không phù hợp với vết thương của bị hại. Quá trình thu thập tài liệu đã tiêu hủy các biên bản đã lập có chữ ký của nhiều người và đại diện chính quyền. Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án sơ thẩm phản ánh không đúng sự thật, không đúng với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vi phạm nghiêm trọng pháp luật, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án, có dấu hiệu tiêu cực, bỏ lọt tội phạm, bắt giữ người trái pháp luật và xử lý không nghiêm khắc đối với bị cáo X, phần trách nhiệm dân sự giải quyết bồi thường không đúng với thực tế và quy định án phí, không đúng theo quy định của pháp luật...

Bị hại đồng ý với phần tranh luận của Luật sư Trần Đình T, không có ý kiến tranh luận hay bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đã đưa ra nhiều quan điểm thông qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nội dung gói gọn lại là bỏ lọt tội phạm do có đồng phạm khác với bị cáo X, có dấu hiệu tiêu cực và làm sai lệch hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, đây chỉ là đánh giá của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trên cơ sở nghiên cứu tài liệu có sai lệch một số nội dung. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư không đưa ra được căn cứ gì khác. Mặt khác, tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm, bị hại không có đơn hay yêu cầu làm rõ nội dung Điều tra viên nhận tiền của bị hại, chỉ thể hiện buộc Cơ quan điều tra phải trả lại số tiền chi phí giám định. Bản án cấp sơ thẩm đã quyết định nội dung này. Do đó, khiếu nại bị bắt, giam oan sai trong quá trình

giải quyết tại cấp sơ thẩm, luật sư và bị hại vẫn có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét lại nội dung khiếu nại này

Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Thị X tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn việc đào mương dẫn nước sát hàng rào nhà ông N trước đó, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, X đứng bên hàng rào chửi, nên giữa N và X thách thức đánh nhau. X và N tiếp tục chửi nhau, sau đó X nhặt viên gạch vỡ có kích thước 10cm x 10cm x 10cm ném trúng vào vùng thái dương trái của N. Hậu quả làm ông Lục Văn N bị thương tích 03%, đến ngày 28/11/2018 ông N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Thị X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với mức hình phạt là 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, mục đích, động cơ, nhân thân bị cáo, phù hợp với mức độ, hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật hình sự do bị cáo gây ra.

[2] Xét kháng cáo của bị hại ông Lục Văn N:

[2.1] Về hành vi bỏ lọt tội phạm:

Tại các bút lục 215, 231, 232 726,727, 933, 934, 989, 990 thể hiện lời khai của người làm chứng Dương Thị Minh Huyền là phù hợp với các lời khai của Lục Văn C, Lục Văn Q, Trần Thanh N1 và phù hợp với lời khai của Lục Văn N tại cấp sơ thẩm. Do vậy, có cơ sở khẳng định bị cáo X có hành vi nhặt viên gạch vỡ ném trúng vào vùng thái dương gây thương tích cho ông N là độc lập, giữa X và Lục Văn C, Lục Văn Q, Trần Thanh N1 không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước và không hô hào, kích động lẫn nhau. Sau khi thấy mẹ bị đánh, Q đã cầm cây gỗ xông tới chỗ N, khua qua khua lại để N không đánh bị cáo X nữa và lôi bị cáo X ra nhưng lại bị trượt ngã, liền bị N dùng cây sắt đánh vào vùng mạn sườn bên phải. Còn C, N1 chỉ chạy vào để điều Q ra để N khỏi đánh Q, không có hành vi đánh N.

Quá trình điều tra xác định, Lục Văn V có hành vi dùng cây gỗ vuông đánh trúng vào tay trái của N do N đánh bị cáo X (mẹ V) gây thương tích, X không hô hào hay kích động V đánh bị hại. Do đó, hành vi của V có dấu hiệu của tội “Cố ý

gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh", quy định tại Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của Lục Văn V gây ra thương tích cho Lục Văn N là 10% nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, xét kháng cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm đối với Q, V, C, N1 là không có căn cứ. Công an huyện Krông Pắc đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đối với ông N, V, H là có cơ sở.

[2.2] Về kết luận giám định, nhận thấy:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc đã thu thập hồ sơ, điều tra, xác minh bệnh án đối với bị cáo X, căn cứ vào các tài liệu thu thập được, xác định sau khi xảy ra sự việc, bị cáo X có điều trị thương tích tại bệnh viện Thiện Hạnh và bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar. Đối với ông N, tại bản KLPY thương tích số 942/PY –TgT của TTPY tỉnh Đắk Lắk đã kết luận về vết thương ở tay và chân thương đầu của ông N với tổng tỷ lệ thương tích là 13% là phù hợp với hồ sơ bệnh án số 36462, bản tóm tắt bệnh án điều trị số 590/TKBA-BVT, ngày 09/8/2017 của BV đa khoa tỉnh Đắk Lắk, bản tóm tắt bệnh án điều trị thể hiện ông N chỉ có 02 vết thương (*gồm vết thương ở ngón 5 bàn tay trái do Lục Văn V gây ra và vết thương phần mềm thái dương trái do bị cáo X gây ra*).

Mặt khác, hoạt động giám định thương tích là do cơ quan chuyên môn có thẩm quyền kết luận nên bị hại ông Lục Văn N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng kết luận giám định có sai sót nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, các kết luận giám định thương tích có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan có thẩm quyền kết luận là phù hợp, không bỏ lọt thương tích và không có căn cứ thể hiện việc giám định là chưa chính xác nên không nhất thiết phải giám định lại. Các kết luận giám định thương tích (*đối với bị cáo, Lục Văn V gây ra đối với bị hại*) là phù hợp với lời khai, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có giá trị pháp lý để chứng minh.

[2.3] Về các vi phạm khác:

Xét các sai phạm về thực hiện hoạt động giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, thời hạn điều tra, việc giao nhận hồ sơ và chứng cứ của vụ án, giao nhận vật chứng giữa Công an xã E và cán bộ điều tra công an huyện Krông Pắc, việc không trả lời đơn kiến nghị trong quá trình thực hiện tố tụng của CQĐT Công an huyện Krông Pắc (*hiện đã có công văn trả lời đơn kiến nghị số 444/CV-DTTH trả lời đơn kiến nghị của Lục Văn N và luật sư Trần Đình T*)... là có vi phạm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần nhưng không thể khắc phục được những vi phạm tố tụng này.

Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy việc điều tra, truy tố tại cấp sơ thẩm là có một số vi phạm về thủ tục tố tụng. Việc xem xét các hành vi vi phạm tố tụng cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá, quyết định. Tuy nhiên những vi phạm này không ảnh hưởng đến việc thay đổi về bản chất của vụ án về tội danh

và mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với các khiếu nại của bị hại - ông Lục Văn N và của luật sư cũng đã được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét và có quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản trả lời, lưu hồ sơ. Về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại cũng đã được xem xét, giải quyết thoả đáng tại cấp sơ thẩm. Riêng đối với nội dung ông Lục Văn N khiếu nại bị bắt, giam oan sai trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông vẫn có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét lại nội dung khiếu nại này. Do vậy không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại mà vẫn đảm bảo quyền được khiếu nại của bị hại không không đồng ý với hành vi bắt, giam của các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thấy rằng:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 135, khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì chi phí giám định do các cơ quan, người đã trưng cầu, yêu cầu chi trả. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo chi trả là áp dụng không đúng pháp luật, do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận. Về phần chế định thi hành án treo, cần sửa lại phần quyết định của bản án sơ thẩm cho đúng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Vì các lý do nêu trên, kháng cáo của bị hại ông Lục Văn N không có căn cứ thực tế và cơ sở pháp lý để chấp nhận, chấp nhận toàn bộ kháng nghị và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm về chi phí giám định và điều kiện thi hành án treo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại - ông **Lục Văn N**;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 13/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về chi phí giám định thương tích và điều kiện thi hành án treo.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[3] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị X** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị X cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo X trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

[2] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Thị X bồi thường cho Lục Văn N số tiền 13.926.545 đồng (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng).

- Buộc ông Lục Văn V bồi thường cho ông Lục Văn N số tiền 46.421.815 đồng;

- Buộc ông Lục Văn N bồi thường cho bị cáo Phạm Thị X số tiền 9.959.681 đồng;

- Ông Lục Văn Q không yêu cầu ông Lục Văn N bồi thường nên không đề cập giải quyết;

- Bị cáo Phạm Thị X không yêu cầu ông Huỳnh Trọng bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây gỗ vuông 4 cạnh, dài 2m, cạnh 3cm. 01 cây sắt V3, dài 1,55 mét, cạnh 3cmx3cm; 01 cây gỗ tròn, dài 75cm, đường kính 2,5cm; 01 viên gạch kích thước 20cm x 10cm x 10cm và 01 viên gạch kích thước 10cm x 10cm x 10cm. 01 con dao, dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm, bản rộng 5cm, mũi dao quắm. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng)

[4] Về tiền chi phí giám định thương tích:

- Buộc Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk trả lại 1.250.000 đồng cho ông Lục Văn N;

- Bị cáo Phạm Thị X không phải chịu chi phí giám định thương tích.

[5] Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 696.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Lục Văn N phải chịu 498.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Lục Văn V phải chịu 2.321.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Lục Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Phương